

TRẮC NGHIỆM THỂ TÍCH KHỐI ĐA DIỆN, GÓC, KHOẢNG CÁCH

Nội dung	Mức độ
<p>Câu 1: Cho hình chóp đều S.ABCD có cạnh đáy bằng a và cạnh bên tạo với đáy một góc 60°. Tính thể tích của hình chóp đều đó.</p> <p>A. $\frac{a^3\sqrt{6}}{2}$ B. $\frac{a^3\sqrt{3}}{6}$ C. $\frac{a^3\sqrt{3}}{2}$ D. $\frac{a^3\sqrt{6}}{6}$</p>	Thông hiểu
<p>Câu 2: Cho hình chóp S.ABC có đáy ABC là tam giác vuông tại B, $AB = a$, $BC = a\sqrt{3}$, SA vuông góc với mặt phẳng đáy. Biết góc giữa SC và (ABC) bằng 60°. Tính thể tích khối chóp S.ABC</p> <p>A. $3a^3$ B. $a^3\sqrt{3}$ C. a^3 D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$</p>	Thông hiểu
<p>Câu 3: Cho hình lăng trụ đứng ABC.A'B'C' có đáy ABC là tam giác vuông tại B, $\widehat{ACB} = 60^\circ$, cạnh BC = a, đường chéo A'B tạo với mặt phẳng (ABC) một góc 30°. Tính thể tích khối lăng trụ ABC.A'B'C'</p> <p>A. $\frac{a^3\sqrt{3}}{2}$ B. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$ C. $a^3\sqrt{3}$ D. $\frac{3\sqrt{3}a^3}{2}$</p>	Thông hiểu
<p>Câu 4: Cho hình chóp đều S.ABCD có cạnh đáy $2a$, góc giữa mặt bên và mặt đáy bằng 60°. Tính thể tích của hình chóp S.ABCD.</p> <p>A. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$ B. $\frac{4a^3\sqrt{3}}{3}$ C. $\frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$ D. $4\sqrt{3}a^3$</p>	Thông hiểu
<p>Câu 5: Cho hình chóp S.ABCD biết ABCD là một hình thang vuông ở A và D; $AB = 2a$; $AD = DC = a$. Tam giác SAD vuông ở S. Gọi I là trung điểm AD. Biết (SIC) và (SIB) cùng vuông góc với mp(ABCD). Tính thể tích khối chóp S.ABCD theo a</p> <p>A. $\frac{a^3}{3}$ B. $\frac{a^3}{4}$ C. $\frac{3a^3}{4}$ D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$</p>	Thông hiểu
<p>Câu 6: Cho lăng trụ đứng ABC.A'B'C' có đáy ABC là tam giác vuông</p>	Thông hiểu

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

<p>tại B, $AB=a$, $BC = a\sqrt{2}$, mặt bên $(A'BC)$ hợp với mặt đáy (ABC) một góc 30°. Tính thể tích khối lăng trụ.</p> <p>A. $\frac{a^3\sqrt{3}}{6}$ B. $\frac{a^3\sqrt{6}}{3}$ C. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$ D. $\frac{a^3\sqrt{6}}{6}$</p>	
<p>Câu 7: Cho hình lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác vuông tại A, $AC = a$, $\widehat{ACB} = 60^\circ$. Đường chéo BC' của mặt bên $(BC'C'C)$ tạo với mặt phẳng $mp(AA'C'C)$ một góc 30°. Tính thể tích của khối lăng trụ theo a.</p> <p>A. $a^3\sqrt{3}$ B. $a^3\sqrt{6}$ C. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$ D. $\frac{a^3\sqrt{6}}{3}$</p>	Vận dụng thấp
<p>Câu 8: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật có $AB = a$, $BC = 2a$. Hai $mp(SAB)$ và $mp(SAD)$ cùng vuông góc với mặt phẳng đáy, cạnh SC hợp với đáy một góc 60°. Tính thể tích khối chóp $S.ABCD$ theo a.</p> <p>A. $\frac{2a^3\sqrt{5}}{3}$ B. $\frac{a^3\sqrt{15}}{3}$ C. $\frac{2a^3\sqrt{15}}{3}$ D. $\frac{2a^3\sqrt{5}}{5}$</p>	Vận dụng thấp
<p>Câu 9: Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy ABC là tam giác vuông cân tại B, $AB = a$. Gọi I là trung điểm AC, tam giác SAC cân tại S và nằm trong mặt phẳng vuông góc với đáy. Tính thể tích khối chóp $S.ABC$, biết góc giữa SB và mặt phẳng đáy bằng 45°.</p> <p>A. $\frac{a^3\sqrt{2}}{12}$ B. $\frac{a^3\sqrt{3}}{12}$ C. $\frac{a^3\sqrt{2}}{4}$ D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{4}$</p>	Vận dụng thấp
<p>Câu 10: Hình chóp $S.ABC$ có $BC = 2a$, đáy ABC là tam giác vuông tại C, SAB là tam giác vuông cân tại S và nằm trong mặt phẳng vuông góc với mặt đáy. Gọi I là trung điểm cạnh AB. Biết $mp(SAC)$ hợp</p>	Vận dụng cao